

HỆ THỐNG DI SẢN VĂN HÓA – NGUỒN LỰC
ĐẶC BIỆT ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH
ĐẶC THÙ Ở VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ
THỜI KỲ HỘI NHẬP

TS. Mai Hà Phương

Tóm tắt:

Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và nội dung văn hóa sâu sắc. Mọi hoạt động du lịch đều bắt nguồn từ văn hóa, dựa vào văn hóa, có bản chất văn hóa và mang đặc trưng văn hóa sâu sắc. Trong xu thế toàn cầu hóa, mỗi quốc gia/địa phương muốn tạo được thương hiệu du lịch cho mình, trước hết và chủ yếu phải dựa trên nền tảng của các sản phẩm du lịch đặc thù, trong đó có sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù. Vì thế, hệ thống di sản văn hóa luôn được coi là một nguồn lực đặc biệt quan trọng, là tiền đề tạo nên các sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù ở những vùng có các di sản độc đáo, có sức hấp dẫn mạnh mẽ khách du lịch. Bài viết đề cập đến giá trị của hệ thống di sản văn hóa và thực trạng các sản phẩm du lịch văn hóa chủ yếu ở vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng và các giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù của vùng này trong thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Di sản văn hóa, Duyên hải Nam Trung Bộ, Sản phẩm du lịch, Sản phẩm du lịch đặc thù, Sản phẩm du lịch văn hóa.

1. Cơ sở lý luận

1.1. Di sản văn hóa

Luật Di sản Văn hoá (DSVH) đã được Quốc hội khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 9, ngày 29/6/2001 và đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII, ngày 18/06/2009. Sau hơn 20 năm được ban hành và hơn 13 năm được sửa đổi, bổ sung, Luật DSVH đã tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị DSVH, bảo đảm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong Luật DSVH (2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH (2009) đã xác định một số khái niệm như sau:

- Di sản văn hóa¹ bao gồm DSVH phi vật thể và DSVH vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

- Di sản văn hóa phi vật thể² là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.

- Di sản văn hóa vật thể³ là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử – văn hoá, khoa học, bao gồm: các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Di sản văn hóa là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch. Thực tiễn hoạt động du lịch khẳng định bản chất của du lịch là văn hóa, nội hàm hoạt động du lịch mang nội hàm văn hóa sâu sắc. Trong đó, du lịch văn hóa (DLVH) chính là hình thức du lịch dựa vào các DSVH. Ở nước ta hiện nay, DLVH là một trong những loại hình du lịch đóng vai trò chủ đạo.

Di sản văn hóa là tinh hoa văn hóa được chất lọc trong suốt tiến trình lịch sử phát triển của cộng đồng, của dân tộc và được chọn lọc, lưu giữ để rồi trao truyền lại cho các thế hệ kế tiếp. Vì thế DSVH sẽ tồn tại bền vững, trở thành yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của DLVH Việt Nam.

Theo thống kê của Cục Di sản Văn hóa⁴, trên cả nước có 8 DSVH và thiên nhiên thế giới, 13 DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại, 2 DSVH phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, 7 Di sản tư liệu (2 Di sản tư liệu thế giới, 5 Di sản tư liệu Khu vực châu Á – Thái Bình Dương), 107 Di tích quốc gia đặc biệt, 6 Di tích quốc gia và 395 DSVH phi vật thể quốc gia.

1.2. Sản phẩm du lịch

Cho đến nay đã tồn tại rất nhiều định nghĩa về sản phẩm du lịch (SPDL). Trong Luật Du lịch Việt Nam (2017) cũng ghi rõ: “Sản phẩm du lịch⁵ là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch”. Các dịch vụ trong khái niệm này bao gồm: dịch vụ lễ hành; dịch vụ vận tải khách du lịch; dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ ăn uống; dịch vụ mua sắm; dịch vụ thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch.

Tuy nhiên, để hiểu đúng bản chất của hoạt động du lịch và tránh sự đánh đồng SPDL với tài nguyên du lịch, hoặc với sản phẩm văn hóa nói chung,... nên hiểu SPDL theo nghĩa: SPDL là sự kết hợp hàng hóa và dịch vụ trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên du lịch nhằm đáp ứng mọi nhu cầu cho du khách trong hoạt động du lịch. Tài nguyên du lịch là điều kiện tiền đề để hình thành và phát triển SPDL. Trên cơ sở các đặc điểm, giá trị đặc sắc của tài nguyên – yếu tố tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách, ngành du lịch mới đầu tư khai thác chúng để tạo ra các SPDL tương ứng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Đây cũng chính là lý do mà ngành du lịch được xem là một trong những ngành có sự định hướng tài nguyên rõ rệt.

1.3. Sản phẩm du lịch đặc thù

Sản phẩm du lịch đặc thù⁶ là những sản phẩm được xây dựng dựa trên giá trị đặc sắc, độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện của tài nguyên du lịch (tự nhiên và văn hóa) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo.

Mỗi địa phương có những đặc điểm riêng về tài nguyên du lịch và các điều kiện cần thiết để phát triển du lịch. Trong đó, sự khác biệt về tài nguyên với tư cách là yếu tố tiền đề, là cơ sở khách quan và nhân tố định hướng cho việc hình thành sắc SPDL cụ thể - sẽ quyết định sự khác biệt về SPDL giữa các lãnh thổ. Tính “khác biệt”/“duy nhất”, “đặc sắc”, “nổi trội” của tài nguyên du lịch mà dựa vào đó để phát triển SPDL đặc thù có thể là do thiên nhiên “ban tặng” hoặc do chính con người tạo ra. SPDL đặc thù được hình thành trên cơ sở khai thác các dạng tài nguyên độc đáo/đặc thù. Khi tiêu dùng các SPDL đặc thù, khách du lịch sẽ nhận biết được dấu ấn riêng của mỗi địa phương, mỗi điểm đến được thể hiện trong đó. Nói cách khác, SPDL đặc thù phải thể hiện được những đặc điểm riêng của lãnh thổ, giúp cho du khách phân biệt được địa phương này với địa phương khác, điểm đến này với điểm đến khác.

Sản phẩm du lịch đặc thù có các vai trò: Cá biệt hóa du lịch của điểm đến, của địa phương; Tạo ra tính hấp dẫn cao, thu hút thị trường khách đặc biệt hoặc đại trà; Gây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch của điểm đến, địa phương; Tạo ra sức cạnh tranh cho điểm đến, địa phương; Là những điểm nhấn của hệ thống SPDL của điểm đến, địa phương; Có khả năng tạo ra động lực cho các SPDL khác cùng phát triển.

Tuy nhiên, SPDL đặc thù có thể có tính độc đáo, đặc sắc nhưng có thể hấp dẫn hoặc không hấp dẫn, phụ thuộc vào việc sản phẩm này có phù hợp với nhu cầu của thị trường hay không. Nếu có thể hấp dẫn được thị trường thì SPDL đặc thù sẽ có vai trò rất quan trọng trong

việc định hướng phát triển du lịch và thu hút thị trường cũng như xây dựng thương hiệu du lịch của điểm đến.

Đa dạng hóa SPDL là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong hoạt động du lịch ở doanh nghiệp, mỗi địa phương và vùng lãnh thổ. Đa dạng hóa SPDL không mâu thuẫn với việc xây dựng SPDL đặc thù, mà trái lại, một mặt nó làm sâu sắc thêm, làm tăng giá trị của SPDL đặc thù. Mặt khác, nó tạo ra bức tranh đa sắc về SPDL của mỗi vùng đất, góp phần thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của các thị trường khách du lịch.

1.4. Phát triển du lịch trong xu thế hội nhập

Toàn cầu hóa là một quá trình gắn liền với sự phát triển và tiến bộ xã hội, làm biến đổi sâu sắc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu, trong đó có du lịch.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp dựa trên khai thác sự khác biệt về lãnh thổ để tạo ra các SPDL nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội nói chung. Mỗi quốc gia/địa phương, với các điều kiện phát triển du lịch khác nhau sẽ tạo nên những nét riêng trong hoạt động du lịch của mình. Những nét riêng ấy có nổi bật hay mờ nhạt phụ thuộc rất lớn vào mức độ nghiên cứu và khai thác sự khác biệt về tài nguyên du lịch theo lãnh thổ để tạo nên các SPDL đặc thù. Tuy nhiên, sự khác biệt theo lãnh thổ của tài nguyên du lịch tự nhiên chỉ có hạn, trong khi đó sự khác biệt theo lãnh thổ của tài nguyên DLVH lại dường như là “vô hạn”. Sở dĩ như vậy bởi vì, tài nguyên DLVH rất đa dạng và phong phú, bao gồm các giá trị văn hóa chung của nhân loại và “vô số” các giá trị văn hóa bản địa của các cộng đồng cư dân sống rải rác trên khắp các vùng miền trên thế giới. Chính các giá trị văn hóa bản địa này góp phần quan trọng để đa dạng hóa SPDL và khắc họa nét “*Địa phương*” trong du lịch. Các giá trị văn hóa bản địa thể hiện rõ đặc trưng sinh thái nhân văn trên góc độ tri thức bản địa về thiên nhiên, sinh thái nơi cộng đồng đó cư trú. Tính “*Địa phương hóa*” tạo nên tính cá biệt của SPDL, còn tính “*Toàn cầu hóa*” phản

Văn hóa & nguồn lực

ánh mức độ phổ biến của sản phẩm đó. Tính “*Toàn cầu hóa*” và tính “*Địa phương hóa*” không triệt tiêu nhau, loại trừ nhau, mà bổ sung cho nhau và làm sâu sắc thêm giá trị của mỗi SPDL để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch trong thời kỳ hội nhập.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, nhu cầu du lịch thế giới đang thay đổi hướng tới những giá trị truyền thống, giá trị tự nhiên và giá trị sáng tạo. Du lịch muốn phát triển, phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa xu thế “*Toàn cầu hóa*” với “*Địa phương hóa*”. Sự quá thiên lệch về một hướng nào đó đều không đảm bảo cho sự phát triển bền vững du lịch của quốc gia hay địa phương đó trong tương lai. Vì thế, các quốc gia/địa phương phải tập trung khai thác các giá trị văn hóa mang bản sắc của quốc gia/địa phương để tạo ra những SPDL đặc thù. Đó vừa là điều kiện vừa là nguyên tắc quan trọng trong phát triển du lịch bền vững.

2. Khái quát hệ thống DSVH và thực trạng SPDL văn hóa ở vùng DHNTB

2.1. Khái quát hệ thống DSVH

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, vùng du lịch DHNTB bao gồm 8 tỉnh/thành phố ven biển, kéo dài từ TP. Đà Nẵng đến Bình Thuận. Ngoài ưu thế nổi bật về tài nguyên du lịch biển, đảo, Vùng có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội văn hóa dân gian, làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng gắn với các nền văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa, văn hóa các dân tộc thiểu số Đông Trường Sơn,... trong đó nổi bật là hệ thống di tích của nền văn hóa Chăm Pa. Các di sản này là kết quả của sự hội tụ, giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các nền văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa và văn hóa của cộng đồng dân cư ven biển trong suốt quá trình cộng cư của các dân tộc trên địa bàn. Đây là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa đặc trưng của Vùng, là cơ sở để phát triển các loại hình và SPDL văn hóa đặc thù mang thương hiệu riêng của địa phương và có sức hấp dẫn mạnh mẽ khách du lịch⁷.

- Các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ:

Văn hóa & nguồn lực

Vùng du lịch DHNTB có hệ thống di tích rất phong phú, trong đó có nhiều nhiều di tích gắn với văn hóa Chăm Pa là đặc trưng nổi bật của vùng, tiêu biểu là: Khu đền tháp Mỹ Sơn, Kinh đô cổ Trà Kiệu (Quảng Nam); các cụm tháp Đồi, Bánh Ít, Cánh Tiên, Dương Long,... (Bình Định); Tháp Nhạn (Phú Yên); Tháp Bà Ponagar (Nha Trang); quần thể tháp Poklongarai (Ninh Thuận), nhóm đền tháp Poshanu (Bình Thuận). Đặc biệt, đô thị cổ Hội An (Quảng Nam) là một quần thể kiến trúc cổ gồm nhiều công trình nhà ở, hội quán, đình, chùa, miếu, giếng, cầu, bến cảng, chợ,... được xem như một bảo tàng sống về kiến trúc và lối sống đô thị cổ.

Ngoài ra, trên địa bàn Vùng còn có nhiều di tích khảo cổ gắn với nền văn hóa Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) và hệ thống di tích gắn với khởi nghĩa Tây Sơn (Bình Định), với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

- Lễ hội cổ truyền:

Vùng DHNTB sở hữu những nét văn hóa biên đa dạng, phong phú, thể hiện qua đời sống tâm linh của nhân dân. Tại đây hàng năm có nhiều lễ hội dân gian được tổ chức. Ngoài lễ hội Cầu ngư được tổ chức ở nhiều địa phương với sắc thái khác nhau thì nhiều lễ hội lớn khác ở các địa phương cũng được tổ chức bài bản, đã thu hút được sự quan tâm rất lớn của khách du lịch trong và ngoài nước như: lễ hội Cầu Bông, lễ hội Bà Thu Bồn, lễ hội rước Cộ Bà Chợ Được, lễ Nguyên Tiêu ở Quảng Nam; Lễ hội Điện Trường Bà, lễ Khao lễ Thế lính Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn của Quảng Ngãi; Lễ hội Đông Đa - Tây Sơn ở Bình Định; Lễ hội sông nước Tam Giang, lễ hội đầm Ô Loan ở Phú Yên; Lễ hội Yến Sào ở Khánh Hòa; các lễ hội của người Chăm (lễ hội Katê, Ranuwan...) ở Ninh Thuận;... Ở nhiều làng chài còn duy trì được những lễ thức cúng thuyền rất đặc trưng vào nhiều dịp khác nhau.

- Các loại hình nghệ thuật:

Ca múa nhạc dân tộc cũng là một loại tài nguyên du lịch có giá trị của vùng DHNTB. Ca múa nhạc dân tộc thường gắn với lễ hội truyền thống và các di tích lịch sử văn hóa,

tạo nên sắc thái văn hóa đặc trưng của vùng này. Một số loại hình nghệ thuật dân gian tiêu biểu của vùng là: nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ (được UNESCO ghi danh là DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại, ngày 7/12/2017), hát Bả Trạo, hát Bội (tuồng), múa Katê của dân tộc Chăm,... rất hấp dẫn khách du lịch tham quan, nghiên cứu.

- Âm thực:

Âm thực vùng DHNTB vừa mang tính chất đặc sắc của ẩm thực miền Trung vừa có hương vị riêng biệt, tạo được dấu ấn riêng cho du khách. Những đặc sản nổi tiếng của vùng này là: mì Quảng, Cao lầu, cơm Gà Tam Kỳ, Bê thui Cầu Mống (Quảng Nam); cá Bống sông Trà rim (Quảng Ngãi); bún chả cá (Bình Định); cá Ngừ đại dương, Sò huyết Ô Loan (Tuy Hòa); cháo Tôm Hùm Bình Ba, Yến Sào Hòn Nội (Khánh Hòa); cháo cá Nức hay món cá Tắc Kè nướng (Ninh Thuận); Mực một nắng (Bình Thuận),...

Ngoài ra, một số địa phương trong Vùng còn nổi tiếng về một số đặc sản khác như: tời Lý Sơn, quế Trà Bồng (Quảng Ngãi); nho, táo, rượu nho và mật nho (Ninh Thuận); thanh long (Bình Thuận); đường phôi (Quảng Ngãi); bánh tráng, rượu Bàu Đá (Bình Định),..

- Làng nghề thủ công truyền thống:

Với lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, cư dân vùng DHNTB đã sáng tạo ra nhiều nghề thủ công truyền thống, mà từ lâu sản phẩm đã nổi tiếng cả trong và ngoài nước. Một số làng nghề đã và đang thu hút nhiều khách du lịch là: đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); gốm Thanh Hà, đồng Phước Kiều, mộc Kim Bồng (Quảng Nam); đường phôi (Quảng Ngãi); rượu Bàu Đá (Bình Định); bánh tráng Hòa Đa, nước mắm Gành Đỏ (Phú Yên); nghề làm nem, dệt chiếu (Ninh Hòa, Khánh Hòa), Yến Sào hòn Nội (Khánh Hòa); gốm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận), nước mắm Phan Thiết (Bình Thuận),...

Ngoài các DSVH tiêu biểu trên đây, trong vùng DHNTB còn có một số bảo tàng độc đáo, mang đặc trưng vùng miền và lưu

trữ những cổ vật là tinh hoa văn hóa nghệ thuật, lịch sử của khu vực, rất có giá trị đối với phát triển du lịch văn hóa của vùng này. Đó là các Bảo tàng nghệ thuật điêu khắc Chăm (Đà Nẵng), Bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh (Hội An), Viện Hải dương học Nha Trang (Khánh Hòa),...

Tóm lại, vùng DHNTB có hệ thống DSVH rất phong phú, độc đáo và giàu bản sắc của văn hóa Chăm Pa, có sự giao lưu với văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Đông Sơn. Đặc biệt, các DSVH thế giới là cơ sở để xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa mang đặc trưng riêng của Vùng, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.

2.2. Thực trạng các SPDL văn hóa chủ yếu

Với hệ thống DSVH phong phú và đặc sắc, trong những năm gần đây, vùng du lịch DHNTB đã xây dựng và phát triển nhiều SPDL văn hóa, mang đậm nét của vùng đất có sự giao lưu văn hóa giữa các nền văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa và văn hóa của cộng đồng dân cư ven biển.

Các SPDL văn hóa chủ yếu trong vùng bao gồm:

2.2.1. Sản phẩm du lịch di sản văn hóa:

Quá trình phát triển du lịch đã hình thành trên địa bàn Vùng các SPDL văn hóa chính, gồm⁸:

- Tham quan di sản thế giới: tham quan phố cổ Hội An, đền tháp Mỹ Sơn trên tuyến du lịch “Con đường Di sản miền Trung”.

- Tham quan các di tích lịch sử - văn hóa khác cũng là loại SPDL phổ biến hiện nay ở hầu hết các địa phương ven biển. Các SPDL tham quan chính là:

+ Tham quan các di sản lịch sử - văn hóa gắn với văn hóa Chăm Pa: hệ thống tháp Chăm nổi tiếng như kinh thành Trà Kiệu, tháp Chiên Đàn, tháp Bằng An, tháp Khương Mỹ,... ở Quảng Nam; Tháp Bánh Ít (Thị Thiện), tháp Cánh Tiên (Tiên Dữ) ở Bình Định,...

+ Tham quan các di tích lịch sử - văn

Văn hóa & nguồn lực

hóa gắn với khởi nghĩa Tây Sơn và các di tích chiến tranh khác: Tây Sơn thượng đạo, Bảo tàng Quang Trung ở Bình Định; di tích Trường Lũy ở Quảng Ngãi.

+ Tham quan các di tích lịch sử cách mạng gắn với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, thăm lại chiến trường xưa.

- Nghiên cứu và tìm hiểu bản sắc văn hóa các bản dân tộc thiểu số Đông Trường Sơn.

2.2.2. Sản phẩm du lịch lễ hội:

Trong những năm qua, vùng DHNTB đã khai thác đa dạng các SPDL lễ hội cổ truyền, với các lễ hội tiêu biểu như: lễ hội Cầu Ngư (Đức Ngư, Ông Nam Hải, Ông Lớn, Ông Cậu, Ông Khôi, Ông Lộng, Nam Hải Đại Tướng Quân, Cụ Tộc Ngọc Lân Tôn Thần,...) khá phổ biến ở nhiều địa phương trong vùng; Lễ hội Bà Thu Bồn của người Chăm được người Việt kế thừa và lễ hội Đêm rằm phố cổ (Quảng Nam); lễ Khao lè Thế lính Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); lễ hội Đông Đa - Tây Sơn (Bình Định); lễ hội sông nước Tam Giang, lễ hội đầm Ô Loan (Phú Yên); Lễ hội Yến Sào, lễ hội Tháp Bà Ponaga (Khánh Hòa); Lễ hội Ka tê (Ninh Thuận),...

Ngoài ra, trong những năm gần đây, ở một số địa phương đã tổ chức các lễ hội hiện đại, độc đáo, tạo được ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách, như: lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Festival biển Nha Trang,..... Đó là các SPDL văn hóa đã tạo điểm nhấn thúc đẩy thu hút đầu tư và phát triển du lịch ở các địa phương này.

2.2.3. Sản phẩm du lịch làng nghề

Các tỉnh trong vùng DHNTB có nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng mang đậm nét văn hóa Chăm Pa và văn hóa của các cộng đồng cư dân ven biển.

Tuy du lịch làng nghề chưa thực sự mang lại hiệu quả đáng kể, song nhiều làng nghề đã bước đầu chú trọng khai thác du lịch, đã để lại những dấu ấn nhất định trong lòng du khách trong và ngoài nước. Nhiều công ty lữ hành đã xây dựng những sản phẩm du lịch làng

Văn hóa & nguồn lực

nghề hấp dẫn (tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu, kết hợp mua sắm) trên cơ sở thiết kế các tour kết nối với các làng nghề tiêu biểu như: làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng (Quảng Nam); Đảo Yến (Hòn Nội) ở Nha Trang (Khánh Hòa); làng gốm Bàu Trúc và làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận); nghề làm nước mắm ở Phan Thiết (Bình Thuận),... các SPDL làng nghề đang ngày càng đa dạng và chất lượng dịch vụ được cải thiện rõ rệt.

2.2.4. Sản phẩm du lịch ẩm thực biển đảo:

Văn hóa ẩm thực là giá trị văn hoá của mỗi quốc gia, được sáng tạo, bảo tồn và bồi đắp qua nhiều thế hệ, là dấu ấn của mỗi vùng đất với du khách. Vùng DHNTB có nền văn hóa ẩm thực biển đặc sắc, đã góp phần quan trọng tạo nên thương hiệu du lịch của khu vực.

Khách du lịch khi đến các địa phương trong vùng DHNTB sẽ được thưởng thức nhiều món đặc sản biển đảo nổi tiếng. Xu hướng của du khách hiện nay là muốn được trải nghiệm, tìm hiểu, thậm chí nghiên cứu sâu thêm về các giá trị văn hóa ẩm thực tại các điểm đến. Khai thác các giá trị văn hóa ẩm thực biển đảo là một trong những thế mạnh và là điểm nhấn trong phát triển du lịch ở vùng này.

Các sản phẩm du lịch ẩm thực biển đảo chủ yếu đã và đang được tạo ra để phục vụ khách du lịch, bao gồm:

- Thưởng thức đặc sản biển: Gỏi sứa và sò huyết đầm Ô Loan, mắt cá Ngừ đại dương,... ở Phú Yên; Gỏi cá trích và nước mắm Nam Ô (Đà Nẵng); Chả cá Sa Huỳnh (Quảng Ngãi); Yến sào Nha Trang (Khánh Hòa);... Trước thưởng thức các món ăn, du khách sẽ được các đầu bếp hoặc nhân viên nhà hàng giới thiệu về món ăn và cách sử dụng chúng theo quy trình mang nét riêng của địa phương.

- Tham quan các cơ sở chế biến hải sản (làm nước mắm, làm khô mực và các loại hải sản khác): du khách sẽ được quan sát, nghe giới thiệu quy trình chế biến, nét đặc sắc trong lựa chọn nguyên liệu và chế biến (tạo nên sự khác biệt đối với các sản phẩm cùng loại ở các

địa phương khác), giao lưu với cộng đồng, trải nghiệm các hoạt động chế biến,...

- Mua các đặc sản về sử dụng và làm quà: kinh nghiệm mua sắm trong chuyến đi cũng là một trải nghiệm và kinh nghiệm của du khách.

2.2.5. Các sản phẩm du lịch văn hóa khác

Ngoài các SPDL thể mạnh trên đây, nhiều địa phương còn khai thác các giá trị văn hóa khác để tạo ra các SPDL khá phong phú, góp phần đa dạng hóa SPDL văn hóa nói chung của Vùng.

Một số SPDL ở các địa phương đã tạo được ấn tượng tốt với du khách như:

- Thưởng thức các loại hình diễn xướng dân gian: Hát bả trạo (loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian mang đậm tính nghi lễ của cư dân vùng biển Trung bộ), hát bội, bài chòi, hò kéo lưới,... và nền âm nhạc dân gian đặc sắc của các tộc người thiểu số cư trú trên địa bàn, với các thể loại hát ru, hát lý, hát đối đáp, hát giao duyên,...

- Tham quan biểu diễn, tìm hiểu và nghiên cứu về võ cổ truyền Bình Định tại nhiều địa phương ở tỉnh Bình Định. Chương trình "Đêm Võ đài Bình Định" được tổ chức hàng năm, từ năm 2016 đến nay, vào các dịp lễ, mùa du lịch tại TP. Quy Nhơn, trở thành một sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần thu hút đông đảo du khách đến tham quan miền đất Võ.

- Tham quan Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng (Quảng Ngãi), các di tích gắn với cuộc đời và sự nghiệp của Alexandre Yersin (Khánh Hòa),...

- Tham quan kết hợp mua sắm hàng hóa, hàng lưu niệm tại các chợ truyền thống và các trung tâm thương mại,... như chợ Tuy Hòa (Phú Yên), chợ Đầm (Nha Trang),...

- Trải nghiệm làm tranh cát (Phan Thiết, Bình Thuận), làm đồ mỹ nghệ từ vỏ sò, vỏ ốc (Nha Trang, Bình Thuận),...

- Tham quan các lồng bè nuôi cá trên biển, câu mực (Khánh Hòa), trải nghiệm làm

ngư dân (tại làng chài ở TP. Quy Nhơn và khu du lịch Phương Mai ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định), diêm dân (ở làng muối Cà Ná, Ninh Thuận),...

3. Định hướng và giải pháp phát triển SPDL văn hóa đặc thù ở vùng DHNTB thời kỳ hội nhập

3.1. Định hướng phát triển SPDL văn hóa đặc thù

Trong “Định hướng phát triển du lịch vùng DHNTB đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã xác định: Phát triển đồng thời du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, trong đó lấy du lịch biển đảo làm mũi nhọn và du lịch văn hóa với hạt nhân là các giá trị văn hóa Chăm Pa, Sa Huỳnh, văn hóa các dân tộc Đông Trường Sơn, văn hóa dân cư vùng biển và các di tích gắn với lịch sử chiến tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc làm nền tảng để phát triển các loại hình du lịch đặc thù cho Vùng và cho từng địa phương trong Vùng⁹.

Trên cơ sở lợi thế về tài nguyên du lịch văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, các SPDL văn hóa đặc thù của vùng DHNTB được xác định là: SPDL di sản và đặc trưng văn hóa khu vực. Ngoài ra còn có thể xây dựng và khai thác SPDL lịch sử với các di tích gắn với cuộc kháng chiến chống Mỹ¹⁰.

Sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù – du lịch di sản, được xác định là SPDL độc lập, được tạo ra trên cơ sở khai thác các giá trị đặc sắc của ba DSVH thế giới – Hội An, Mỹ Sơn và nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ. Ba di sản này đã tạo sức hút mạnh mẽ đối với du khách, nhất là khách du lịch quốc tế.

Đối với Mỹ Sơn, hiện nay nhiều SPDL di sản hấp dẫn đang được khai thác như: tham quan di sản; xem biểu diễn các điệu múa Chăm truyền thống, trình diễn múa tượng Siva, Apsara, múa quạt, múa đội nước, thổi kèn Saranai do chính các nghệ sĩ người Chăm biểu diễn; các sản phẩm du lịch theo hướng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Chăm Pa; Dịch vụ tham quan Mỹ Sơn từ trên cao

Văn hóa & nguồn lực

bằng máy bay trực thăng phục vụ du khách bắt đầu được triển khai mở rộng từ đầu năm 2016. Ngoài ra, địa phương cũng đang thử nghiệm SPDL mới là tổ chức cho du khách tham quan được học múa Chăm, học các làn điệu dân ca Chăm và học tiếng Chăm căn bản. Sản phẩm thử nghiệm đã nhận được sự phản hồi tích cực từ nhiều đơn vị lữ hành và có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch quốc tế. Trong những năm gần đây, trung bình mỗi năm có hơn 400.000 lượt khách đến tham quan di sản này, trong đó khách đến từ châu Âu, Nhật Bản và Ấn Độ chiếm tới 85%¹¹. Hiện nay, DSVH thế giới Mỹ Sơn đã thể hiện rõ vai trò nòng cốt tạo ra các SPDL độc lập độc đáo, làm cầu nối để kích thích phát triển du lịch ở các vùng sâu, vùng xa trong đất liền cũng như du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo của tỉnh Quảng Nam và với các địa phương lân cận.

Khác với Mỹ Sơn, SPDL di sản ở Hội An lại là dòng SPDL đô thị, trong đó chú trọng khai thác các yếu tố văn hóa gắn với lối sống đô thị cổ của nơi đây. Di sản phố cổ không chỉ có diện mạo mà còn có “hồn cốt” riêng làm nên “vẻ đẹp không trùng lặp” với bất cứ di sản nào ở trong và ngoài nước. Du lịch Hội An trong những năm qua đã khai thác nhiều SPDL độc đáo mang đặc trưng của địa phương như: “Phố cổ dành cho người đi bộ”, “Đêm phố cổ”, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật, các lễ hội truyền thống, chợ ẩm thực đặc sản Hội An – Quảng Nam trên phố,... Đặc biệt, được mệnh danh là vùng đất “hội thủy, hội nhân, hội văn”, Hội An đã khai thác lợi thế của mình để thiết lập được hệ thống các bảo tàng chuyên đề khá đặc sắc như: Bảo tàng gốm sứ mai dịch, Bảo tàng gốm sứ Sa Huỳnh, Bảo tàng Văn hóa dân gian. Trong những năm gần đây, hệ thống bảo tàng và nhà trưng bày đã thu hút ngày càng nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu. Trong quý I/2023, các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An trực tiếp quản lý đã đón 329.879 lượt khách tham quan, trong đó có 304.049 lượt khách quốc tế và 25.830 lượt khách Việt Nam, tăng 35,7% so với quý I/2022¹².

Trong những năm tới, Hội An sẽ phát triển hơn nữa các bảo tàng chuyên đề để khai thác sâu hơn loại hình SPDL đặc trưng ở di sản phố cổ này.

Đối với Bài Chòi, đây là loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được của người dân ở nhiều địa phương và du khách, nhất là các du khách khi đến tham quan khu phố cổ Hội An. Nghệ thuật Bài Chòi vừa là di sản, là sản phẩm tinh thần của nhân dân, vừa là một SPDL văn hóa độc đáo.

Như vậy, với thế mạnh nổi bật về giá trị của hệ thống DSVH, nhất là ba DSVH thế giới, các SPDL văn hóa đặc thù của vùng du lịch DHNTB tập trung chủ yếu trong phạm vi của tiểu vùng du lịch phía Bắc (gồm: thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định). Hướng khai thác mũi nhọn của tiểu vùng này là du lịch DSVH gắn với các giá trị nền văn minh văn hóa Chăm Pa, Sa Huỳnh, di tích chiến tranh và văn hóa dân tộc thiểu số đông Trường Sơn.

Mỹ Sơn và Hội An đã thực sự trở thành điểm đến không thể thiếu đối với du khách trong và ngoài nước trên hành trình kết nối di sản văn hóa miền Trung và nằm trong số những điểm du lịch nổi tiếng nhất của cả nước. SPDL di sản ở Mỹ Sơn và Hội An cũng được xác định là điểm tựa để kết hợp với các sản phẩm du lịch khác như SPDL nghỉ dưỡng biển, đảo; tham quan, khám phá, tìm hiểu cuộc sống, đô thị, MICE... ở các địa phương khác trong vùng DHNTB. Điều này phù hợp với xu thế mở rộng liên kết vùng trong hợp tác phát triển du lịch trong xu thế hội nhập hiện nay.

Cùng với Mỹ Sơn và Hội An trong tiểu vùng du lịch phía Bắc, Một số tỉnh trong vùng DHNTB cũng có nguồn tài nguyên du lịch văn hóa có thể khai thác để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, góp phần tạo nên sức thu hút mạnh mẽ khách du lịch của cả Vùng này¹³:

- Hệ thống di tích Văn hóa Sa Huỳnh, Chăm Pa (Quảng Nam, Đà Nẵng); Hệ thống đền tháp Chăm pa cổ: Bánh Ít, Dương Long

(Bình Định), Tháp Nhạn (Phú Yên), Ponagar (Khánh Hòa), Poklong Garai (Ninh Thuận)... và không gian văn hóa Chăm pa; Bảo tàng Điều khắc Chăm (Đà Nẵng)... được khai thác để tạo ra các SPDL: Du lịch văn hóa; Nghiên cứu chuyên sâu; Khảo cổ học; Du lịch tham quan, trải nghiệm; Du lịch tìm hiểu văn hóa Chăm pa kết hợp giao lưu với những nghệ nhân văn hóa, “di sản sống”; Du lịch gắn với các hoạt động nghệ thuật, biểu diễn; Du lịch tìm dấu ấn phết tích.

- Làng nghề truyền thống với nét đặc trưng của văn hóa Chăm, gồm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận), làng đá Non Nước (Đà Nẵng)... với các đặc trưng nghề thủ công truyền thống và đặc trưng không gian văn hóa làng nghề gắn với các giá trị di sản được khai thác để tạo ra các SPDL cộng đồng; Du lịch tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm đời sống bản địa; Du lịch di sản; Du lịch văn hóa.

- Các lễ hội cổ truyền: Lễ hội Tháp Bà Ponagar (Nha Trang); Lễ hội Kate (Ninh Thuận); Lễ hội cầu Ngư (Quảng Nam, Khánh Hòa); Lễ khao lề thế lính Hoàng sa (Quảng Ngãi); Lễ hội Đống Đa – Tây Sơn (Bình Định)... là nguồn lực để phát triển các SPDL: Du lịch lễ hội; Du lịch tìm hiểu văn hóa địa phương; Du lịch di sản; du lịch tâm linh; Du lịch trải nghiệm, khám phá.

- Các làng chài ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ; Các làng, bản các dân tộc thiểu số Đông Trường Sơn như: Cơ Tu (Quảng Nam), Ba Na (Bình Định, Phú Yên), Hrê (Quảng Ngãi), Ra Glai (Ninh Thuận, Khánh Hòa), Xê Đăng (Quảng Nam, Quảng Ngãi), Giẻ - Triêng (Quảng Nam), Chơ Ro (Bình Thuận), Chăm (Ninh Thuận, Bình Thuận)... được khai thác để tạo ra các SPDL: Du lịch tham quan, trải nghiệm thưởng thức các giá trị văn hóa, văn nghệ; Du lịch cộng đồng; Du lịch văn hóa; Du lịch ẩm thực.

- Các di tích gắn với chiến tranh giữ nước của dân tộc (thời Tây Sơn, chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ) như: các di tích liên quan đến triều đại Tây Sơn ở Bình Định; di

tích Trường Lũy (Quảng Ngãi) và các di tích gắn với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ((di tích quốc gia trụ sở Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ trong thời kháng chiến chống Pháp, giai đoạn 1946 – 1949 ở huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi; Khu chứng tích Sơn Mỹ ở Quảng Ngãi); Di tích lịch sử Tàu Không số Vũng Rô, Bãi Môn, Mũi Điện ở Phú Yên),... là các điểm tham quan hấp dẫn đối với đối tượng khách du lịch về nguồn, cựu chiến binh; tham quan tìm hiểu giá trị lịch sử, cách mạng và tìm hiểu về những danh nhân nổi tiếng.

3.2. Các giải pháp chủ yếu để phát triển SPDL văn hóa đặc thù

Để phát triển hơn nữa các SPDL di sản và đặc trưng văn hóa khu vực – SPDL văn hóa đặc thù của vùng DHNTB, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

- Trên cơ sở định hướng chung về SPDL đặc thù cho cả vùng, cần xây dựng quy hoạch phát triển du lịch cho từng địa phương. Nghiên cứu và xác định các SPDL đặc thù của mỗi địa phương trong bức tranh chung về phát triển du lịch của toàn vùng.

- Kiểm kê và đánh giá toàn diện hệ thống DSVH (cả di sản vật thể và di sản phi vật thể), nhất là các di sản được xếp hạng, để có cơ sở đề xuất xây dựng các SPDL văn hóa hỗ trợ cho SPDL di sản ở Mỹ Sơn và Hội An. Chú trọng liên kết vùng trong phát triển du lịch, tránh sự trùng lặp về SPDL. Đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng những sản phẩm liên kết mang tính khu vực và quốc tế.

- Kết hợp SPDL di sản với các loại hình SPDL khác như: SPDL nghỉ dưỡng biển, đảo; thể thao biển, du lịch sinh thái, tham quan, khám phá, tìm hiểu cuộc sống, đô thị, MICE,... để xây dựng các tour du lịch tổng hợp (trên cơ sở lấy SPDL đặc thù làm điểm tựa), tạo nhiều cơ hội lựa chọn cho du khách.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường để xây dựng các SPDL mới tại khu vực di sản và các SPDL độc đáo dựa trên thế mạnh của mỗi địa phương; làm mới và hoàn thiện những sản

Văn hóa & nguồn lực

phẩm hiện có trên các phương diện chất lượng dịch vụ, môi trường, vệ sinh, an toàn,... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của các thị trường khách theo phân khúc thị trường.

- Tăng cường đầu tư phương tiện kỹ thuật và công nghệ hiện đại cho khai thác các di sản văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các dịch vụ mới, kết hợp nhiều dịch vụ hợp lý như: hoàn chỉnh hệ thống thuyết minh đa ngôn ngữ; tham quan Mỹ Sơn thông qua thực tế ảo; kiểm soát vé bằng quét mã QR; nhằm tạo ra các SPDL di sản mới hấp dẫn, có chất lượng để phục vụ du khách.

- Hoàn thiện chính sách quản lý, khai thác di sản, kết hợp khai thác với bảo tồn và gắn liền với bảo vệ môi trường tại khu vực di sản. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản, đồng thời phát triển du lịch bền vững.

- Tập trung đầu tư bảo tồn, trùng tu và khai thác hiệu quả các giá trị DSVH để mở rộng và phát huy tuyến du lịch “Con đường Di sản miền Trung”; Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch để phát triển bền vững du lịch văn hóa.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác để cải thiện chất lượng dịch vụ và các điều kiện phát triển SPDL di sản như: hoàn chỉnh và kết nối các tuyến đường bộ ven biển, liên kết giữa các ngành đường sắt, hàng không, tàu biển để kết nối khu vực các DSVH thế giới của vùng DHNTB với các vùng khác trong nước và với quốc tế. Trước mắt, tạo ra các tuyến du lịch văn hóa có tính liên vùng và khu vực như: tuyến du lịch di sản miền trung, tuyến du lịch di sản Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS), tuyến du lịch di sản Hành lang Đông Tây (WEC),...

- Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, nhân viên du lịch về chuyên môn và nghiệp vụ, có hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực du lịch di sản để khai thác hiệu quả các di sản văn hóa, đa dạng hóa SPDL.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến và quảng bá về giá trị đặc sắc của các di sản và

hoạt động du lịch di sản ở các địa phương trong vùng nhằm thu hút du khách, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường giáo dục cộng đồng địa phương và du khách về ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản và môi trường khu vực di sản,.... Khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn di sản để góp phần phát triển bền vững du lịch tại khu vực di sản. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ di sản và phát triển bền vững du lịch trên địa bàn.

4. Kết luận

Vùng du lịch DHNTB có hệ thống DSVH đa dạng, giàu bản sắc, là kết quả của sự hội tụ, giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các nền văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa và văn hóa của cộng đồng dân cư ven biển trong suốt quá trình cộng cư của các dân tộc trên địa bàn. Đó là nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển các SPDL văn hóa đặc thù mang thương hiệu riêng của địa phương, từ TP. Đà Nẵng đến Bình Thuận. Ngoài ra, việc khai thác SPDL từ các di tích lịch sử cách mạng sẽ góp phần tạo nên sức thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong nước và quốc tế.

Trong quá trình phát triển du lịch, trên địa bàn Vùng đã hình thành các SPDL văn hóa

Chú thích:

1. Điều 1, Chương 1, Luật DSVH 2001
2. Khoản 1, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH
3. Khoản 2, Điều 4, Chương 1, Luật DSVH 2001
4. Cục Di sản Văn hóa, <http://dsvh.gov.vn/thong-tin-di-san-van-hoa-121>, cập nhật ngày 8/5/2023
5. Quốc hội, *Luật Du lịch số 09/2017/QH14*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=190290>.
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Đề án “*Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long*”.
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quy hoạch Tổng thể Phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*.
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quy hoạch Tổng thể Phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*.
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quy hoạch Tổng thể Phát triển du lịch vùng Duyên hải*

chủ yếu, gồm: SPDL di sản văn hóa; SPDL lễ hội, tâm linh; SPDL làng nghề; SPDL ẩm thực biển đảo;... Trong đó một số sản phẩm có tính liên kết vùng khá rõ nét, đã kết nối được các địa phương có di sản thế giới dọc DHNTB, giữa DHNTB với các tỉnh Tây Nguyên và quốc tế như: “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh Tây Nguyên”, tour du lịch caravan qua cửa khẩu các tỉnh Tây Nguyên đến thị trường Lào, Campuchia, Đông Bắc Thái Lan, tour du lịch đường biển đến các nước Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương và các nước trên thế giới. Các SPDL liên kết này góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam nói chung.

Tuy nhiên, SPDL văn hóa còn trùng lặp khá nhiều giữa các địa phương trong vùng, nhất là các sản phẩm du lịch lễ hội, ẩm thực,.... các dịch vụ bổ sung còn ít và thiếu chuyên nghiệp. Nhiều địa phương chưa chú trọng xây dựng SPDL đặc thù, có sức hấp dẫn và cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

Ba DSVH thế giới - Hội An, Mỹ Sơn và nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, với các giá trị nổi bật, lại phân bố tập trung trong một không gian không lớn - tỉnh Quảng Nam - thực sự là nguồn lực đặc biệt, là điểm nhấn để tạo ra SPDL đặc thù của vùng DHNTB trong thời kỳ hội nhập.

Nam Trung Bộ.

10. Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch), *Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Duyên hải Nam Trung Bộ* (<https://vietnamtourism.gov.vn/post/25945>, cập nhật ngày 03/03/2018).
11. Thái Bá Dũng, *Thánh địa Mỹ Sơn: Chưa giữ được chân du khách*, <https://cuoituan.tuoitre.vn/thanh-dia-my-son-chua-giu-duoc-chan-du-khach-1549517.htm>, ngày 17/12/2019.
12. Thị Tuấn, *Tình hình khách tham quan các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An quản lý trong quý 1 năm 2023*, <https://hoianheritage.net/vi/news/Tin-tuc-su-kien/tinh-hinh-khach-tham-quan-cac-diem-bao-tang-di-tich-do-trung-tam-quan-ly-bao-ton-di-san-van-hoa-hoi-an-quan-ly-trong-quy-i-nam-2023-1432.html>, cập nhật ngày 11/04/2023.
13. Thái Hà, *Một số đề xuất phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*, <http://itdr.org.vn/san-pham-du-lich-dac-thu-vung-duyen-hai-nam-trung-bo/>, cập nhật ngày 11/03/2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Điều phối vùng Duyên hải miền Trung, UBND tỉnh Khánh Hòa, *Kỷ yếu hội thảo Phát triển sản phẩm du lịch vùng Duyên hải miền Trung*, Khánh Hòa, tháng 6/2013 (<https://duyenhaimientrung.vn/Portals/0/Docs/Ky%20yeu%20Hoi%20thao%20Du%20lich%202013.pdf>).
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quy hoạch Tổng thể Phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Đề án “Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long”*.
4. Nguyễn Thị Phương Châm, Hoàng Cầm, *Di sản văn hóa và sự phát triển bền vững, nhân văn ở Việt Nam hiện nay*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825837/di-san-van-hoa-va-su-phat-trien-ben-vung%2C-nhan-van-o-viet-nam-hien-nay.aspx, cập nhật ngày 12/09/2022.
5. Cục Di sản Văn hóa, <http://dsvh.gov.vn/thong-tin-di-san-van-hoa-121>, cập nhật ngày 8/5/2023.
6. Thái Bá Dũng, *Thánh địa Mỹ Sơn: Chưa giữ được chân du khách*, <https://cuoituan.tuoitre.vn/thanh-dia-my-son-chua-giu-duoc-chan-du-khach-1549517.htm>, ngày 17/12/2019.
7. Thái Hà, *Một số đề xuất phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng Duyên hải Nam Trung Bộ*, <http://itdr.org.vn/san-pham-du-lich-dac-thu-vung-duyen-hai-nam-trung-bo/>, cập nhật ngày 11/03/2019.
8. Khai thác giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số Nam Trung Bộ, <https://nhandan.vn/khai-thac-gia-tri-van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so-nam-trung-bo-post740369.html>, ngày 25/02/2023.
9. Lê Hồng Lý (chủ biên), *Giáo trình Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên Đại học và Cao đẳng các trường Văn hóa – Nghệ thuật, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội, 2010.
10. Nguyễn Thị Thanh Ngân, Trương Thị Lan Hương, *Đánh giá tiềm năng du lịch Nam Trung Bộ (Tạp chí Du lịch, tháng 6/2016)*, <https://vtr.org.vn/tapchidulichnetvn/tiem-nang-du-lich-nam-trung-bo.html>, ngày 29/06/2018.
11. Mai Hà Phương (2015), “Glocalization” - Xu thế phát triển tất yếu của du lịch Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Tạp chí Văn hóa và Nguồn lực, Trường ĐH Văn hóa TP. Hồ Chí Minh, số 3/2015 (ISSN 2354-0907).

12. Mai Hà Phương (2016), *Đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa biển đảo ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trong phát triển du lịch tiểu vùng sông Mê Kông (Acmeccs)*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Phát triển bền vững du lịch biển đảo thời kỳ hội nhập”, Trường ĐH Văn Hiến, tháng 8/2016.

13. Quốc hội, Luật số: 28/2001/QH10, Luật Di sản văn hóa (<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=80239>).

14. Quốc hội, Luật số: 32/2009/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=91024>.

15. Quốc hội, Luật Du lịch số 09/2017/QH14, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=190290>.

16. Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch), *Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Duyên hải Nam Trung Bộ* (<https://vietnamtourism.gov.vn/post/25945>, cập nhật ngày 03/03/2018).

17. Thị Tuấn, *Tình hình khách tham quan các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An quản lý trong quý 1 năm 2023*, <https://hoianheritage.net/vi/news/Tin-tuc-su-kien/tinh-hinh-khach-tham-quan-cac-diem-bao-tang-di-tich-do-trung-tam-quan-ly-bao-ton-di-san-van-hoa-hoi-an-quan-ly-trong-quy-i-nam-2023-1432.html>, cập nhật ngày 11/04/2023.

**SYSTEM OF CULTURAL HERITAGES
SPECIAL RESOURCE FOR DEVELOPING SPECIAL TOURISM PRODUCTS
IN THE SOUTH CENTRAL COAST IN THE INTEGRATION PERIOD**

Ph.D. Mai Ha Phuong

Abstract:

Tourism is a general service economy which has interdisciplinary, inter-regional, highly-socialized features and profound cultural content. All tourism activities are rooted in culture, based on culture, contain cultural essence and deeply cultural characteristics. In the trend of globalization, each country/locality desires to create its own tourism brand, first and foremost on the basis of specific tourism products, including specifically cultural tourism products. Thus, the system of cultural heritages has always been considered a particularly important resource, the premise for creating specifically cultural tourism products in regions with unique heritages and strong attractions for tourists. The article discusses the value of the systems of cultural heritages and the current status of cultural tourism products mainly in the tourism region in the South Central Coast. Based on that basis, it proposes orientations and solutions to develop specifically cultural tourism products of this region in the integration period.

Keywords: Cultural heritage, South Central Coast, Tourism products Specific tourism product, Cultural tourism product.